

Số: **821** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **26** tháng **3** năm 2020

KẾ HOẠCH

Hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Nam

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 26/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 3729/QĐ-BNN-TCTL ngày 27/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt “Đề án tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý”;

Căn cứ Công văn số 8145/BNN-TCTL ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 63/TTr-SNN-TL ngày 23 tháng 3 năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi, từng bước cải thiện chất lượng nước, tiến tới đảm bảo chất lượng nguồn cấp nước đáp ứng yêu cầu của sản xuất, dân sinh;

- Tạo sự phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các Sở, Ngành, địa phương, các đơn vị khai thác công trình thủy lợi trong việc trao đổi, cung cấp thông tin và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi.

2. Yêu cầu

- Cụ thể các nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của các bệnh viện, khu, cụm công nghiệp và các làng nghề.

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm quy định về xả nước thải vào công trình thủy lợi, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý kịp thời các hành vi vi phạm mới phát hiện.

III. Nội dung thực hiện

1. Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Xây dựng, triển khai Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi:

Triển khai đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật về thủy lợi.

2. Tổ chức thống kê các nguồn xả thải, thực hiện cấp phép

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tham mưu thực hiện cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, kiểm soát, không cấp phép xả thải vào công trình thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân xả nước thải không đạt quy chuẩn cho phép theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và các văn bản quy định khác có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi:

- Tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ tiêu thoát nước, thỏa thuận việc cấp phép và giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc địa phận quản lý.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng và xác định các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm, suy giảm chất lượng nước các hệ thống công trình thủy lợi. Ưu tiên xác định các nguồn thải, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng để kiểm soát và có biện pháp xử lý phù hợp. Định kỳ 3 tháng 1 lần gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh, khi phát hiện các nguồn nước xả thải mới có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan, các địa phương, đơn vị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức các lớp tập huấn về bảo vệ nguồn nước tại công trình thủy lợi.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về thực hiện nghiêm túc quy định về bảo vệ nguồn nước trong các công trình thủy lợi như: phát tờ rơi, phát động phong trào và khuyến khích người dân sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước....

- Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông điểm, định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm. Công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân có nguồn xả thải vào công trình thủy lợi mà có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết cùng tham gia giám sát.

4. Tăng cường các biện pháp quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

a) Các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi:

- Tổ chức quan trắc, giám sát chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là tại các điểm tiếp nhận nguồn xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi để kiểm soát tình hình ô nhiễm. Kết quả quan trắc gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 25 hàng tháng.

- Tăng cường giám sát nguồn thải của các nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và sinh hoạt của các hộ dân, kịp thời phát hiện vi phạm về xả thải vào công trình thủy lợi, thông báo và phối hợp với cấp có thẩm quyền để xử lý.

- Thống kê nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi thuộc địa phận quản lý, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền (*đối với các Công ty khai thác công trình thủy lợi tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức thủy lợi cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường công tác bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi, kiểm soát việc xả nước thải vào công trình thủy lợi được giao quản lý theo quy định tại Điều 46 Luật Thủy lợi.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi từ khi mới phát sinh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi.

- Thường xuyên tổ chức việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ sản xuất tiêu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo vệ chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi: (i) Hiện trạng chất lượng nước; (ii) Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về xả nước thải gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi; (iii) Tình hình cấp phép và thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Có phụ lục kèm theo)

IV. Tiến độ, kinh phí thực hiện

1. Tiến độ thực hiện

- Từ năm 2020 đến hết năm 2022: Hoàn chỉnh quy chế phối hợp xử lý vi phạm; thực hiện các giải pháp về truyền thông nâng cao nhận thức; tăng cường quản lý, thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm; Phấn đấu đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ 100% các bệnh viện, các khu đô thị, công nghiệp, 50% các cụm công nghiệp và làng nghề có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi (trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ) phải có giấy phép theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xả nước thải vào công trình thủy lợi.

- Từ năm 2023 đến hết năm 2025 và các năm tiếp theo: Tiếp tục thực hiện các giải pháp về truyền thông nâng cao nhận thức; tăng cường quản lý, thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm; Phấn đấu đến hết năm 2025 đạt tỷ lệ 80% các cụm công nghiệp và làng nghề có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi (trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ) phải có giấy phép theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xả nước thải vào công trình thủy lợi.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện được huy động từ nhiều nguồn khác nhau như: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu của các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các địa phương, đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu, tiến độ đã đề ra. Định kỳ 6 tháng gửi báo cáo thực hiện kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương, đơn vị lập dự toán, thanh quyết toán các nội dung công việc theo kế hoạch đã phân giao, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

3. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện nội dung được phân giao tại Kế hoạch này.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ NN & PTNT, Tổng cục TL (để báo cáo)
- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các Công ty KTCTTL;
- PT-TH Hà Nam;
- Báo Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, KT, TH;
- Lưu: VT, NN(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiến

Phụ lục
NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BẢO VỆ CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(Kèm theo Kế hoạch số **821** /KH-UBND ngày **26** tháng **3** năm 2020 của UBND tỉnh Hà Nam)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi				
-	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi	Sở NN và PTNT	Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, các công ty KTCTTL và các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021
II	Tổ chức thống kê các nguồn nước xả thải vào CTTL, giám sát việc thực hiện giấy phép				
1	Điều tra, thống kê các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm nguồn nước trong CTTL	Các tổ chức, cá nhân KTCTTL	Sở NN và PTNT, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng Quý
2	Giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi	Các tổ chức, cá nhân KTCTTL	Sở NN và PTNT, UBND cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
III	Truyền thông nâng cao nhận thức				
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong CTTL (cấp tỉnh)	Sở NN và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Các Công ty KTCTTL	Hội nghị triển khai	Hàng năm
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong CTTL (cấp huyện)	UBND cấp huyện	Sở NN và PTNT	Hội nghị triển khai	Hàng năm
3	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>phổ biến pháp luật, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm</i>)	Sở NN và PTNT, UBND cấp huyện	Sở Thông tin truyền thông, Đài PT-TH, Báo Hà Nam và các đơn vị liên quan	Phóng sự, bản tin, in tài liệu tuyên truyền, phổ biến	Hàng năm
IV	Tăng cường quản lý, thanh tra, xử lý vi phạm				
1	Tổ chức quan trắc chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi;	Các tổ chức KTCTTL	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo vệ chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi	Sở NN và PTNT	Các đơn vị KTCTTL, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Hàng năm
3	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền	Sở NN và PTNT	Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, các công ty KTCTTL và các đơn vị liên quan	Xử phạt theo quy định	Hàng năm
V	Tổng hợp báo cáo, tổng kết đánh giá				
-	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm	Sở NN và PTNT	UBND cấp huyện, các Công ty KTCTTL, các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm